

Bản án số: 104/2018/HSST
Ngày: 06/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.*

Các hội thẩm nhân dân:

1, Bà **Nguyễn Ái Linh**

2, Ông **Nguyễn Văn Giang**

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố M.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa:

Ông Vy Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố M mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM ĐÌNH H**- Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 03 năm 1968. Tại An Lão, Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT: Khu 6, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Đình B (đã chết); Con bà Đào Thị Tr - Sinh năm 1945; Có vợ là Tạ Thị H - Sinh năm 1965, có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/4/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **LÔ THỊ P**- Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1997, tại huyện T, tỉnh N; Nơi ĐKNKTT: Bản Ch, xã X, huyện T, tỉnh N; Chỗ ở: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lô Văn C - Sinh năm 1968; Con bà Lô Thị Đ - Sinh năm 1972; CH, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/4/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn M (Trần Văn H); sinh năm 1970
Nơi ĐKKHKT: Khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.
Chỗ ở: Khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Lã Hoàng Hải; sinh năm 1987.
Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã B, huyện Tr, tỉnh Y
Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình H và Lô Thị P có quan hệ tình cảm và thuê phòng trọ chung sống với nhau tại khu 4, phường H, thành phố M. Khoảng giữa tháng 4 năm 2018, H và P bàn nhau mua ma túy “đá” về bán kiếm lời. Tối ngày 18/4/2018, H gọi điện cho đối tượng tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến phòng trọ của mình và mua của S 01 túi ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua, H lấy một phần ma túy ra cùng P sử dụng. Đến tối ngày 19/4/2018, H gọi điện cho Trần Văn M (thuê trọ ở khu H, phường N, thành phố M) hỏi có mua ma túy không, Mới bảo H mang ma túy cho Mới thử, nếu được sẽ mua. Sau đó, H đưa túi ma túy mua của S tối hôm trước cho P cầm rồi đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 21B1 - 702.79 chở P tới phòng trọ của M. Khi đến nơi, H cầm túi ma túy vào trong phòng trọ, rồi lấy một ít ra sử dụng cùng Mới. Sau khi sử dụng xong, M đồng ý mua ma túy và thống nhất với H giá 01 gam ma túy “đá” là 1.100.000 đồng. Nhưng do lượng ma túy H mang theo không đủ nên hẹn đến hôm sau sẽ giao dịch mua bán. Thỏa thuận xong, H mang số ma túy còn lại về phòng trọ của mình rồi cùng P sử dụng hết.

Tiếp đó, H gọi điện cho S hỏi mua 05 gam ma túy “đá”. Khoảng 23 giờ ngày 19/4/2018, S đến phòng trọ và bán cho H 01 túi ma túy “đá” với giá 5.000.000 đồng. Đến chiều ngày 20/4/2018, H gọi điện cho M thông báo đã có ma túy, rồi H đưa túi ma túy cho P cầm và đi xe mô tô biển kiểm soát 21B1 - 70279 chở P đến phòng trọ của M để bán. Khi đến nơi thấy phòng trọ của M khóa cửa nên cả hai quay về và lấy một phần ma túy ra cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/4/2018, M gọi điện cho H hỏi mua ma túy và hẹn đến phòng trọ của M để giao dịch mua bán. H lấy túi ma túy đưa cho P cầm rồi đi xe mô tô chở P đến phòng trọ của M. Nhưng khi đến nơi vẫn không thấy M ở phòng trọ nên cả hai quay ra đến đầu ngõ, thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an phường N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của P 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone. Thu giữ của H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 21B1 - 702.79; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Microsoft; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình H và 3.000.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Đình H, thu giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh đều mang tên Lô Thị P; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô, xe máy mang BKS: 21B1 - 702.79; 01 hợp đồng mua bán do Doanh nghiệp tư nhân mô tô, xe máy T lập ngày 19/10/2017; 01 bộ bình dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 316/GĐMT ngày 24/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng ghi thu của Phạm Đình H và Lô Thị P gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 3,812 gam (Ba phẩy tám trăm mười hai gam).

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSMC, ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Phạm Đình H và Lô Thị P về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình H và Lô Thị P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự (riêng đối với Phạm Đình H áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với Lô Thị P áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình H từ 36 đến 42 tháng tù; Lô Thị P từ 30 đến 36 tháng tù đều về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2018.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Phạm Đình H và Lô Thị P không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2018, tại khu H, phường N, thành phố M,

tỉnh Quảng Ninh, Phạm Đình H và Lô Thị P đã có hành vi cất giấu trái phép 3,812 gam (*Ba phẩy tám trăm mười hai gam*) Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 21/4/2018, anh được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra một đôi nam nữ. Lực lượng Công an đã thu trên tay của P 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, khi mở gói giấy vệ sinh ra thì thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngay tại đó hai người khai tên là Phạm Đình H và Lô Thị P đang sống cùng nhau tại khu 4, phường H, thành phố M. Cả H và P đều khai nhận chất tinh thể thu giữ trên tay P là ma túy “đá” của H đưa cho P cầm để mang đi bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị Lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Sau đó Lực lượng Công an đã đưa H, P cùng số tang vật thu giữ và mời anh về trụ sở làm việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Tối ngày 19/4/2018, trong lúc anh đang ở nhà thì anh Phạm Đình H có gọi điện thoại cho anh, hỏi anh có mua ma túy không. Anh có nói với anh H là mang ma túy tới phòng trọ của anh để anh thử trước, nếu được thì anh mới mua. Sau đó anh H cùng chị P tới nhà anh. Chị P đứng chờ bên ngoài, anh và anh H ở trong nhà dùng ma túy. Sau đó anh nói với anh H là nếu chất lượng ma túy như thế này thì anh sẽ mua. Do lúc đó số ma túy anh H mang theo còn ít nên anh thỏa thuận với anh H là lần sau sẽ mua với giá 1.100.000/gam. Tối chiều ngày 20/4/2018, anh H gọi điện cho anh hỏi có mua ma túy không, nhưng do lúc đó anh không có tiền nên anh hẹn anh H khi khác. Đến trưa ngày 21/4/2018, anh có gọi cho anh H bảo mang ma túy tới nhà anh để anh mua, sau đó anh có việc phải đi ra ngoài, tới khi về nhà thì không thấy anh H đâu, anh có gọi điện nhưng anh H không nghe máy.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 21B1 - 702.79 anh H sử dụng và bị Công an thu giữ. Chiếc xe trên là xe của bạn anh tên là Lã Hoàng H người tỉnh Y, khi anh Lã Hoàng H đi tỉnh Đ làm ăn có để lại chiếc xe này cho anh sử dụng nhưng do thiếu tiền anh đã tạm thời mang chiếc xe này đi cầm cố tại chỗ anh H.

Các bị cáo Phạm Đình H và Lô Thị P đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời để mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của các bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi

phạm tội của các bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, đối với hành vi của bị cáo Phạm Đình H, H là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền ra và mua ma túy về với mục đích bán kiếm lời nên bị cáo H giữ vai trò chính. Bị cáo Lô Thị P là đồng phạm với vai trò giúp sức cho H và được H trả công bằng cách cho sử dụng ma túy cùng, nuôi ăn hàng ngày nên bị cáo P có vai trò sau bị cáo H. Cần áp dụng Điều 58 bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Đình H có bố đẻ (ông Phạm Đình B) là liệt sỹ nên cần áp dụng cho bị cáo H điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Lô Thị P, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng cho bị cáo P tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng:

- Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS: 21B1 - 70279 là xe của anh Lã Hoàng H cho anh Trần Văn M mượn để sử dụng. Anh M có vay tiền của bị cáo H nên đã giao chiếc xe trên cho H để làm tin. Anh Lã Hoàng H có đơn xin xử vắng mặt thể hiện quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho anh. Anh M cũng có đơn xin xử vắng mặt và thể hiện quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho anh Lã Hoàng H là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS: 21B1 - 70279 cho anh Lã Hoàng H là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đồng là của bị cáo Lô Thị P không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Lô Thị P và 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Lô Thị P là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 bộ bình sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT là của bị cáo Phạm Đình H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên S đã bán ma túy cho bị cáo H. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn M có hành vi mua ma túy của bị cáo H, nhưng việc mua bán chưa đạt nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo bị cáo Lô Thị P thuộc trường hợp được miễn án phí và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Đình H là thân nhân liệt sỹ nhưng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì gia đình bị cáo H chưa làm thủ tục đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ nên bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí. Buộc bị cáo Phạm Đình H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Phạm Đình H và Lô Thị P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình H** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2018.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lô Thị P** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2018.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số: 316 của Phòng KTHS - CA tỉnh Quảng Ninh được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn. Mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) bộ bình sử dụng ma túy

Trả lại cho anh Lã Hoàng H (sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã B, huyện Tr, tỉnh Y) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS: 21B1- 70279.

Trả lại cho bị cáo Lô Thị P: 01 (một) điện thoại Iphone vỏ màu vàng đồng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lô Thị P và 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Lô Thị P.

Trả lại cho bị cáo Phạm Đình H: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình H và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nhưng tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT.

(Tình trạng vật chứng trên thẻ hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 110/2018/THA ngày 23/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M).

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Thị P.

-Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phạm Đình H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật tố tụng Hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

